

**ĐỀ TỰ LUYỆN THPT QUỐC GIA NĂM HỌC 2014- 2015**

**Môn: TOÁN**

Thời gian làm bài: 180 phút

**Câu 1 ( 2,0 điểm).** Cho hàm số  $y = -x^3 + 3mx + 1$  (1).

a\*) Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số (1) khi  $m = 1$ .

b\*) Tìm  $m$  để đồ thị của hàm số (1) có 2 điểm cực trị  $A, B$  sao cho tam giác  $OAB$  vuông tại  $O$  ( với  $O$  là gốc tọa độ ).

**Câu 2 (1,0 điểm).**

a\*) Giải phương trình  $\sin 2x + 1 = 6\sin x + \cos 2x$ .

b\*) Tìm số phức  $z$  biết  $iz + (2 - i)\bar{z} = 3i - 1$ .

**Câu 3\* (0,5 điểm).** Giải phương trình  $5^{2x+1} - 6.5^x + 1 = 0$ .

**Câu 4\* (1,0 điểm).** Tính tích phân  $I = \int_1^2 \frac{x^3 - 2\ln x}{x^2} dx$ .

**Câu 5 (1,0 điểm).** Giải hệ phương trình 
$$\begin{cases} x + 3\sqrt{xy + x - y^2 - y} = 5y + 4 \\ \sqrt{4y^2 - x - 2} + \sqrt{y - 1} = x - 1 \end{cases}$$

**Câu 6 (1,0 điểm).** Cho hình chóp  $S.ABC$  có tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$ ,  $AB = AC = a$ ,  $I$  là trung điểm của  $SC$ , hình chiếu vuông góc của  $S$  lên mặt phẳng  $(ABC)$  là trung điểm  $H$  của  $BC$ , mặt phẳng  $(SAB)$  tạo với đáy 1 góc bằng  $60^\circ$ . Tính thể tích khối chóp  $S.ABC$  và tính khoảng cách từ điểm  $I$  đến mặt phẳng  $(SAB)$  theo  $a$ .

**Câu 7 (1,0 điểm).** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ  $Oxy$  cho tam giác  $ABC$  có  $A(1;4)$ , tiếp tuyến tại  $A$  của đường tròn ngoại tiếp tam giác  $ABC$  cắt  $BC$  tại  $D$ , đường phân giác trong của  $ADB$  có phương trình  $x - y + 2 = 0$ , điểm  $M(-4;1)$  thuộc cạnh  $AC$ . Viết phương trình đường thẳng  $AB$ .

**Câu 8\* (1,0 điểm).** Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$ , cho điểm  $A(-4;1;3)$  và đường thẳng  $d: \frac{x+1}{-2} = \frac{y-1}{1} = \frac{z+3}{3}$ . Viết phương trình mặt phẳng  $(P)$  đi qua  $A$  và vuông góc với đường thẳng  $d$ . Tìm tọa độ điểm  $B$  thuộc  $d$  sao cho  $AB = \sqrt{27}$ .

**Câu 9 (0,5 điểm).** b) Một tổ có 5 học sinh nam và 6 học sinh nữ. Giáo viên chọn ngẫu nhiên 3 học sinh để làm trực nhật. Tính xác suất để 3 học sinh được chọn có cả nam và nữ.

**Câu 10 (1,0 điểm).** Cho  $a, b, c$  là các số dương và  $a + b + c = 3$ . Tìm giá trị lớn nhất của biểu

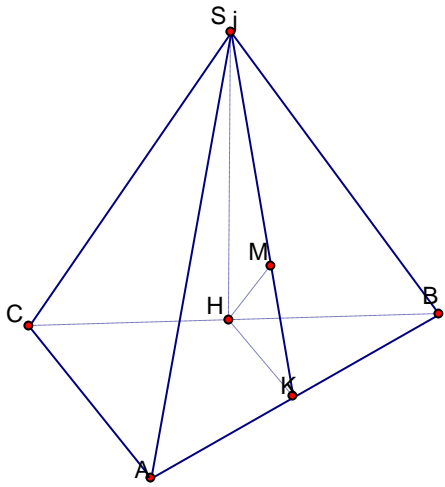
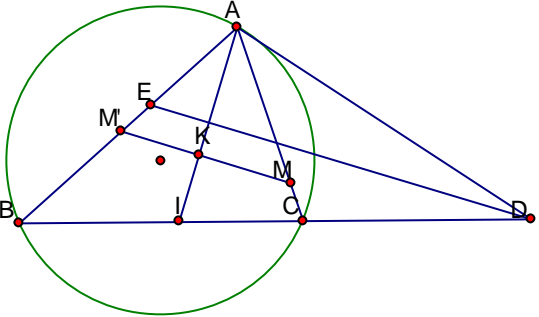
thức: 
$$P = \frac{bc}{\sqrt{3a+bc}} + \frac{ca}{\sqrt{3b+ca}} + \frac{ab}{\sqrt{3c+ab}}$$

.....Hết.....

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

<b>1</b>	<b>a.(1,0 điểm)</b>																
	Với $m=1$ hàm số trở thành : $y = -x^3 + 3x + 1$ TXĐ: $D = R$ $y' = -3x^2 + 3, y' = 0 \Leftrightarrow x = \pm 1$	<b>0.25</b>															
	Hàm số nghịch biến trên các khoảng $(-\infty; -1)$ và $(1; +\infty)$ , đồng biến trên khoảng $(-1; 1)$ Hàm số đạt cực đại tại $x = 1, y_{CD} = 3$ , đạt cực tiểu tại $x = -1, y_{CT} = -1$ $\lim_{x \rightarrow +\infty} y = -\infty, \lim_{x \rightarrow -\infty} y = +\infty$	<b>0.25</b>															
	* Bảng biến thiên <table border="1" style="margin: 5px auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px 10px;"><math>x</math></td> <td style="padding: 2px 10px;"><math>-\infty</math></td> <td style="padding: 2px 10px;"><math>-1</math></td> <td style="padding: 2px 10px;"><math>1</math></td> <td style="padding: 2px 10px;"><math>+\infty</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px 10px;"><math>y'</math></td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;">+</td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;">0</td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;">-</td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;">0</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px 10px;"><math>y</math></td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;"><math>+\infty</math></td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;"><math>-1</math></td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;"><math>3</math></td> <td style="padding: 2px 10px; text-align: center;"><math>-\infty</math></td> </tr> </table>	$x$	$-\infty$	$-1$	$1$	$+\infty$	$y'$	+	0	-	0	$y$	$+\infty$	$-1$	$3$	$-\infty$	<b>0.25</b>
	$x$	$-\infty$	$-1$	$1$	$+\infty$												
$y'$	+	0	-	0													
$y$	$+\infty$	$-1$	$3$	$-\infty$													
Đồ thị: <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> </div>	<b>0.25</b>																
<b>b.(1,0 điểm)</b>																	
$y' = -3x^2 + 3m = -3(x^2 - m)$ $y' = 0 \Leftrightarrow x^2 - m = 0(*)$	<b>0.25</b>																
Đồ thị hàm số (1) có 2 điểm cực trị $\Leftrightarrow$ PT (*) có 2 nghiệm phân biệt $\Leftrightarrow m > 0(**)$	<b>0.25</b>																
Khi đó 2 điểm cực trị $A(-\sqrt{m}; 1 - 2m\sqrt{m}), B(\sqrt{m}; 1 + 2m\sqrt{m})$	<b>0.25</b>																
Tam giác OAB vuông tại O $\Leftrightarrow \overline{OA} \cdot \overline{OB} = 0 \Leftrightarrow 4m^3 + m - 1 = 0 \Leftrightarrow m = \frac{1}{2}$ ( TM (**)) Vậy $m = \frac{1}{2}$	<b>0,25</b>																
<b>2.</b>	<b>(1,0 điểm)</b>																
	a) $\sin 2x + 1 = 6 \sin x + \cos 2x \Leftrightarrow (\sin 2x - 6 \sin x) + (1 - \cos 2x) = 0$																

	$\Leftrightarrow 2 \sin x (\cos x - 3) + 2 \sin^2 x = 0 \Leftrightarrow 2 \sin x (\cos x - 3 + \sin x) = 0$	<b>0.25</b>
	$\Leftrightarrow \begin{cases} \sin x = 0 \\ \sin x + \cos x = 3(Vn) \end{cases} \Leftrightarrow x = k\pi$ . Vậy nghiệm của PT là $x = k\pi, k \in Z$	<b>0.25</b>
	b) Tìm số phức $z$ biết $iz + (2-i)\bar{z} = 3i - 1$ . Giả sử $z = a + bi (a, b \in \mathbb{R})$ ta có $i(a + bi) + (2-i)(a - bi) = 3i - 1$ $2a - 2b = -1$ và $-2b = 3 \Rightarrow a = -2$ và $b = -3/2$	<b>0.25</b> <b>0.25</b>
<b>3</b>	<b>(1,0 điểm)</b>	
	$I = \int_1^2 x dx - 2 \int_1^2 \frac{\ln x}{x^2} dx = \frac{x^2}{2} \Big _1^2 - 2 \int_1^2 \frac{\ln x}{x^2} dx = \frac{3}{2} - 2 \int_1^2 \frac{\ln x}{x^2} dx$	<b>0.25</b>
	Tính $J = \int_1^2 \frac{\ln x}{x^2} dx$	<b>0.25</b>
	Đặt $u = \ln x, dv = \frac{1}{x^2} dx$ . Khi đó $du = \frac{1}{x} dx, v = -\frac{1}{x}$	
	Do đó $J = -\frac{1}{x} \ln x \Big _1^2 + \int_1^2 \frac{1}{x^2} dx$	
	$J = -\frac{1}{2} \ln 2 - \frac{1}{x} \Big _1^2 = -\frac{1}{2} \ln 2 + \frac{1}{2}$	<b>0.25</b>
	Vậy $I = \frac{1}{2} + \ln 2$	<b>0.25</b>
<b>4.</b>	<b>(0,5 điểm)</b>	
	$5^{2x+1} - 6.5^x + 1 = 0 \Leftrightarrow 5.5^{2x} - 6.5^x + 1 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} 5^x = 1 \\ 5^x = \frac{1}{5} \end{cases}$	<b>0.25</b>
	$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = -1 \end{cases}$ Vậy nghiệm của PT là $x = 0$ và $x = -1$	<b>0.25</b>
<b>5.</b>	<b>(1,0 điểm)</b>	
	Đường thẳng $d$ có VTCP là $\vec{u}_d = (-2; 1; 3)$ Vì $(P) \perp d$ nên $(P)$ nhận $\vec{u}_d = (-2; 1; 3)$ làm VTPT	<b>0.25</b>
	Vậy PT mặt phẳng $(P)$ là: $-2(x+4) + 1(y-1) + 3(z-3) = 0$ $\Leftrightarrow -2x + y + 3z - 18 = 0$	<b>0.25</b>
	Vì $B \in d$ nên $B(-1-2t; 1+t; -3+3t)$ $AB = \sqrt{27} \Leftrightarrow AB^2 = 27 \Leftrightarrow (3-2t)^2 + t^2 + (-6+3t)^2 = 27 \Leftrightarrow 7t^2 - 24t + 9 = 0$	<b>0.25</b>

	$\Leftrightarrow \begin{cases} t=3 \\ t=\frac{3}{7} \end{cases}$ Vậy $B(-7;4;6)$ hoặc $B\left(-\frac{13}{7};\frac{10}{7};-\frac{12}{7}\right)$	0,25	
6.	<p><b>(1,0 điểm)</b></p> 	<p>Gọi K là trung điểm của AB <math>\Rightarrow HK \perp AB</math> (1)          Vì <math>SH \perp (ABC)</math> nên <math>SH \perp AB</math> (2)          Từ (1) và (2) suy ra <math>\Rightarrow AB \perp SK</math>          Do đó góc giữa <math>(SAB)</math> với đáy bằng góc giữa SK và HK và bằng <math>SKH = 60^\circ</math>          Ta có <math>SH = HK \tan SKH = \frac{a\sqrt{3}}{2}</math></p>	0,25
	<p>Vậy <math>V_{S.ABC} = \frac{1}{3} S_{ABC} \cdot SH = \frac{1}{3} \cdot \frac{1}{2} AB \cdot AC \cdot SH = \frac{a^3 \sqrt{3}}{12}</math></p>	0,25	
	<p>Vì <math>IH // SB</math> nên <math>IH // (SAB)</math>. Do đó <math>d(I, (SAB)) = d(H, (SAB))</math>          Từ H kẻ <math>HM \perp SK</math> tại M <math>\Rightarrow HM \perp (SAB) \Rightarrow d(H, (SAB)) = HM</math></p>	0,25	
	<p>Ta có <math>\frac{1}{HM^2} = \frac{1}{HK^2} + \frac{1}{SH^2} = \frac{16}{3a^2} \Rightarrow HM = \frac{a\sqrt{3}}{4}</math>. Vậy <math>d(I, (SAB)) = \frac{a\sqrt{3}}{4}</math></p>	0,25	
7.	<p><b>(1,0 điểm)</b></p> 	<p>Gọi AI là phân giác trong của <math>BAC</math>          Ta có : <math>AID = ABC + BAI</math>  <math>IAD = CAD + CAI</math>          Mà <math>BAI = CAI</math>, <math>ABC = CAD</math> nên <math>AID = IAD</math>  <math>\Rightarrow \triangle DAI</math> cân tại D <math>\Rightarrow DE \perp AI</math></p>	0,25
	<p>PT đường thẳng AI là : <math>x + y - 5 = 0</math></p>	0,25	
	<p>Gọi <math>M'</math> là điểm đối xứng của M qua AI <math>\Rightarrow</math> PT đường thẳng <math>MM'</math> : <math>x - y + 5 = 0</math>          Gọi <math>K = AI \cap MM' \Rightarrow K(0;5) \Rightarrow M'(4;9)</math></p>	0,25	
	<p>VTCP của đường thẳng AB là <math>\overrightarrow{AM'} = (3;5) \Rightarrow</math> VTPT của đường thẳng AB là <math>\vec{n} = (5;-3)</math>          Vậy PT đường thẳng AB là: <math>5(x-1) - 3(y-4) = 0 \Leftrightarrow 5x - 3y + 7 = 0</math></p>	0,25	

8.	<p><b>(1,0 điểm).</b></p> $\begin{cases} x+3\sqrt{xy+x-y^2}-y=5y+4(1) \\ \sqrt{4y^2-x-2}+\sqrt{y-1}=x-1(2) \end{cases}$	
	<p>Đk: <math>\begin{cases} xy+x-y^2-y \geq 0 \\ 4y^2-x-2 \geq 0 \\ y-1 \geq 0 \end{cases}</math></p> <p>Ta có (1) <math>\Leftrightarrow x-y+3\sqrt{(x-y)(y+1)}-4(y+1)=0</math></p> <p>Đặt <math>u=\sqrt{x-y}, v=\sqrt{y+1}</math> (<math>u \geq 0, v \geq 0</math>)</p> <p>Khi đó (1) trở thành: <math>u^2+3uv-4v^2=0 \Leftrightarrow \begin{cases} u=v \\ u=-4v(vn) \end{cases}</math></p>	0.25
	<p>Với <math>u=v</math> ta có <math>x=2y+1</math>, thay vào (2) ta được: <math>\sqrt{4y^2-2y-3}+\sqrt{y-1}=2y</math></p> <p><math>\Leftrightarrow \sqrt{4y^2-2y-3}-(2y-1)+(\sqrt{y-1}-1)=0</math></p>	0.25
	$\frac{2(y-2)}{\sqrt{4y^2-2y-3}+2y-1} + \frac{y-2}{\sqrt{y-1}+1} = 0 \Leftrightarrow (y-2) \left( \frac{2}{\sqrt{4y^2-2y-3}+2y-1} + \frac{1}{\sqrt{y-1}+1} \right) = 0$	0.25
	<p><math>\Leftrightarrow y=2</math> (vì <math>\Leftrightarrow \frac{2}{\sqrt{4y^2-2y-3}+2y-1} + \frac{1}{\sqrt{y-1}+1} &gt; 0 \forall y \geq 1</math>)</p> <p>Với <math>y=2</math> thì <math>x=5</math>. Đối chiếu Đk ta được nghiệm của hệ PT là (5;2)</p>	0.25
9	<p><math>n(\Omega) = C_{11}^3 = 165</math></p>	0.25
	<p>Số cách chọn 3 học sinh có cả nam và nữ là <math>C_5^2.C_6^1 + C_5^1.C_6^2 = 135</math></p> <p>Do đó xác suất để 3 học sinh được chọn có cả nam và nữ là <math>\frac{135}{165} = \frac{9}{11}</math></p>	0.25
10	<p><b>(1,0 điểm).</b></p>	
	<p>Vì <math>a+b+c=3</math> ta có <math>\frac{bc}{\sqrt{3a+bc}} = \frac{bc}{\sqrt{a(a+b+c)+bc}} = \frac{bc}{\sqrt{(a+b)(a+c)}} \leq \frac{bc}{2} \left( \frac{1}{a+b} + \frac{1}{a+c} \right)</math></p> <p>Vì theo BĐT Cô-Si: <math>\frac{1}{a+b} + \frac{1}{a+c} \geq \frac{2}{\sqrt{(a+b)(a+c)}}</math>, dấu đẳng thức xảy ra <math>\Leftrightarrow b=c</math></p>	0,25
	<p>Tương tự <math>\frac{ca}{\sqrt{3b+ca}} \leq \frac{ca}{2} \left( \frac{1}{b+a} + \frac{1}{b+c} \right)</math> và <math>\frac{ab}{\sqrt{3c+ab}} \leq \frac{ab}{2} \left( \frac{1}{c+a} + \frac{1}{c+b} \right)</math></p>	0,25
	<p>Suy ra <math>P \leq \frac{bc+ca}{2(a+b)} + \frac{ab+bc}{2(c+a)} + \frac{ab+ca}{2(b+c)} = \frac{a+b+c}{2} = \frac{3}{2}</math>,</p>	0,25
<p>Đẳng thức xảy ra khi và chỉ khi <math>a=b=c=1</math>. Vậy <math>\max P = \frac{3}{2}</math> khi <math>a=b=c=1</math>.</p>	0,25	

